

Bản án số: 66/ 2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phong
Bà Tạ Thị Mai Hiền

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh – Thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông
Phạm Công Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 18/9/2017, theo Quyết định đ- a
vụ án ra xét xử số 66/2017/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2017, đối với các bị
cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1995; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại
xóm 2, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn
hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị P; vợ con, chưa có; tiền án,
tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến ngày 22/5/2017,
được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”- Bị cáo có mặt tại phiên
tòa.

2. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1995; tại tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú
tại xóm 1, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị L; vợ con, chưa có; tiền
án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện
pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; tại tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú
tại xóm 1, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị T; vợ con, chưa có; tiền
án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến ngày 06/6/2017,
được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh” - Bị cáo có mặt tại phiên
tòa.

4. Đinh Quang T1, sinh năm 1991; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 3, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Đinh Quang T và bà Bùi Thị V; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1995; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 2, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị L; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2017, chuyển tạm giam ngày 27/7/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Văn T2, sinh năm 1995; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 1, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Dương Tiến T và bà Trần Thị L; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/7/2017, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Nam T3, sinh năm 1994; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 2, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Nam D và bà Vũ Thị S; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/7/2017, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Anh S, sinh năm 1995; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 2, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị N; vợ Lê Thị T, sinh năm 1996; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 19/8/2017, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Đinh Thành L1, sinh năm 1995; tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 9, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Đinh Công S và bà Đặng Thị C; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2017 đến ngày 19/8/2017, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Văn S1, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 5, tại xã G, huyện huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Lê Văn M và bà Đào Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Phạm Hồng T4, sinh năm 1988; trú tại: thôn Đ, tại xã G, huyện G, tỉnh N - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Chiều ngày 30/01/2017, Nguyễn Văn V, Đinh Thành L1, Nguyễn Văn T, Trần Anh S, Nguyễn Văn V1, Lê Văn S1 và một số người khác là bạn học cùng cấp 2 (đều trú tại xã G) ăn liên hoan tại quán Kiên Cường của anh Trần Trung K sinh năm 1991 ở đường 477, xã G, huyện G. Trong lúc ngồi ăn, nhóm của V mâu thuẫn, xích mích với nhóm của Phạm Văn Đ sinh năm 1995, Nguyễn Văn T5 sinh năm 1990, Phạm Văn D sinh năm 1996, Nguyễn Thành Đ1 sinh năm 1997, Hoàng Minh T6 sinh năm 1998, Tô Hồng Q sinh năm 1991, Trần Quốc T7 sinh năm 1990 (đều trú tại thôn Đ, xã G) nên đã hai bên đã xảy ra xô xát đánh nhau. Nguyễn Thành Đ1 dùng chân tay đánh Đinh Thành L1 nhưng không có thương tích gì xảy ra; còn Tô Hồng Q, Nguyễn Văn T5, Hoàng Minh T6 dùng tay chân đánh V, Phạm Văn Đ dùng chân tay và chiếc điều cây lấy ở quán Kiên Cường đánh V thương tích ở mắt và vùng mặt, phải đi lau rửa vết thương ở Phòng khám Đa khoa huyện G ở Phố M, Thị trấn M, huyện G. Sau khi lau rửa vết thương xong, V điện thoại cho Hà Văn T8 sinh năm 1995, trú tại xóm 4, xã G, huyện G, nói *“Tao đang bị đánh ở quán Kiên Cường, xuống đi”*, T8 đồng ý; Nguyễn Văn T điện thoại cho Nguyễn Tuấn L, Dương Văn T2 nói *“V bị đánh ở quán Kiên Cường ấy, lên quán Kiên Cường đi”* - ý rủ L, T2 đến để đánh nhau, L và T2 đều đồng ý. Sau khi nhận điện thoại của T, L điện thoại cho Đinh Quang T1 rủ đi đánh nhau, lúc đó T1 đang đi với Nguyễn Văn C sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã G, huyện G, nên T1 nói với C về việc V bị đánh và rủ C đi xuống Đoan Bình, C đồng ý và đi gọi thêm người còn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-47321 đến chợ Viễn, xã G đợi C. Nguyễn Tuấn L đi bộ đến nhà văn hóa xóm 2, xã G thì gặp Vũ Văn N sinh năm 1996, trú tại xóm 2, xã G, huyện G nên nhờ N chở xuống xã G, N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-18764 chở L đến xã G. Trên đường đi, L gặp Đinh Quang T1, Nguyễn Văn T9 sinh năm 1996, trú tại xóm 2, xã G, L rủ T9 xuống xã G, T9 đồng ý và ngồi lên sau xe của N. Sau đó, L, T1, Vũ Văn N, Nguyễn Văn T9 đi xuống quán Kiên Cường thì không thấy ai nên đi đến cổng thị trấn M thì gặp Dương Văn T2, Đỗ Văn T10 sinh năm 1991, trú tại xóm 1, xã G và Hà Văn H sinh năm 1997, trú tại xóm 4, xã G. Cùng lúc đó, T1 nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C, rồi đi bộ ra phía sau cổng chợ M thì gặp Nguyễn Văn C, Hà Văn T8, Nguyễn Văn T11 sinh năm 1987, trú tại xóm 4, xã G. Theo lời khai của T1 thì khi gặp nhau, C đi bộ đến đồng đá trong chợ M lấy một bao sắc rằn mầu vàng bên trong có 02 con dao đều bằng kim loại, kích thước khoảng (60x03)cm

đưa cho T1, T1 cầm bao sắc răn để ở hông xe mô tô của mình. Sau đó, T1, T11, T2, C, L, T9, T10, H, N, T8 đi xuống cây xăng ở phố T Thị trấn M thì gặp V, T, T3, S1, S, V1, L1. Khi gặp nhau, V nói với cả nhóm *“Bây giờ đi về quán lẩu Kiên Cường xem thế nào”* - ý rủ mọi người trong nhóm về quán Kiên Cường để tìm đánh nhóm của Đ. Khi nhóm của V tụ tập đông đủ trước cửa quán Kiên Cường, Dương Văn T2 nói *“Bây giờ đứng đây xem thằng nào Đoàn Bình ra thì đánh”* nhưng đứng đợi một lúc mà không thấy người nào ra nên Nguyễn Văn T11 nói *“Anh em cứ vào làng”* - ý rủ mọi người vào làng Đoàn Bình tìm nhóm của Đ để đánh. Ngay sau đó, Nguyễn Văn T11 điều khiển xe mô tô (*chưa xác định biển kiểm soát*) chở 01 nam thanh niên (*chưa xác định được ai*), Đinh Quang T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 47321 chở Dương Văn T2, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 627.45 chở Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-189.02 chở Hà Văn T8, Trần Nam T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 027.37 đi một mình, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô (loại xe tay ga màu vàng, chưa xác định được biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn V, Đinh Thành L1 điều khiển xe mô tô Exciter màu trắng (chưa xác định được biển kiểm soát) chở 01 nam thanh niên (*chưa xác định được ai*) còn Nguyễn Tuấn L, Trần Anh S và các đối tượng khác chưa xác định được đặc điểm xe mô tô và ai đi cùng ai đi vào thôn Đoàn Bình tìm nhóm của Đ để đánh nhau. Thấy anh Vũ Tiến D2 sinh năm 1998 và anh Bùi Đức T12, sinh năm 1999 (đều trú tại thôn Đ, xã G) đang đi bộ trên đường thôn, L nói *“Nó đây rồi”*, rồi cầm viên gạch đỏ đuổi theo anh D2, anh T12 để đánh nhưng không đuổi được nên quay lại. Cùng lúc này, anh Phạm Hồng T4 sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 14514 đi từ hướng đường 477 vào trong thôn Đ. Khi đi qua vị trí nhóm của V đứng (*đi cùng chiều bên phải với nhóm của V*) khoảng 03 mét, Trần Văn S cầm 01 viên gạch đỏ ném về phía anh T4, anh T4 phanh xe lại tránh nên không trúng thì Nguyễn Văn V1 cầm 01 viên gạch đỏ từ phía sau, ném trúng vào nửa sau đầu bên phải, làm anh T4 ngã xuống đường, bất tỉnh nên nhóm của V đã bỏ chạy, trên đường đi L cầm 01 viên gạch ném vào tường rào của một nhà dân gần đấy, làm mọi người dân ở thôn Đ lo sợ. Khi đi đến xóm 3, xã G cả nhóm dừng xe lại nói chuyện, S nói *“Tao ném nhưng không trúng, thằng V1 ném trúng đầu thằng kia không cần thận nó chết bà nó ý”*, sau đó, cả nhóm giải tán, đi về nhà mình.

Hậu quả: anh T4 bị 01 rách da chảy máu dập vỡ sụn khớp sọ đỉnh chẩm phải, điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ ngày 31/01/2017 đến ngày 07/02/2017, sau đó chuyển về điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 07/02/2017 đến ngày 13/02/2017 thì xuất viện về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ tại hiện trường 01 viên gạch đỏ kích thước (20x09)cm có 01 đầu viên gạch bị vỡ kích thước (03x05)cm, 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (17x9)cm, 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (10x05)cm, 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (07x05)cm. Quá trình điều tra, Nguyễn

Văn T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile Vita, là chiếc điện thoại bị can sử dụng để rủ các bị can khác đi đánh nhau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã có quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn hại % sức khỏe đối với thương tích của anh Phạm Hồng T4; tuy nhiên anh T4 có đơn kiên quyết từ chối giám định tổn hại % sức khỏe đồng thời có đơn xin rút đơn đề nghị không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết.

Quá trình điều tra, Dương Văn T2, Đinh Thành L1, Nguyễn Tuấn L, Trần Nam T3, Trần Anh S bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành triệu tập xác minh nhiều lần nhưng đều không biết các bị can ở đâu. Vì vậy, ngày 05/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định truy nã đối với Dương Văn T2, Đinh Thành L1, Nguyễn Tuấn L, Trần Nam T3, ngày 15/8/2017 ra quyết định truy nã đối với Trần Anh S. Đến ngày 07/7/2017, Dương Văn T2, Trần Nam T3 đã đến công an huyện đầu thú, ngày 17/8/2017 Trần Anh S đến công an huyện đầu thú, ngày 18/8/2017, Đinh Thành L1 đến công an huyện đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Ngày 26/7/2017, Nguyễn Tuấn L bị Phòng PC45 Công an thành phố H bắt truy nã và bàn giao cho công an huyện G.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1, Trần Anh S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình cùng đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 18/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Gây rối trật tự công cộng**”, theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Toà vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm b, p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn L** từ 03 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm b, p, h (*không áp dụng điểm h đối với Đinh Quang T1, không áp dụng điểm b đối với Trần Nam T3*) khoản 1 điều 46 (*thêm khoản 2 Điều 46 đối với T2, L1, T3 và S*); Điều 31 Bộ luật Hình sự (*áp dụng thêm Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Dương Văn T2 và Đinh Quang T1*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Vg** từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 tháng 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 tháng 03 ngày Cải

tạo không giam giữ), thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Dương Văn T2** mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn T được trừ 01 tháng 16 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 04 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Dương Văn T2 được trừ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh S, Lê Văn S1, Trần Nam T3 và Đinh Thành L1** mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Anh S được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Nam T3 và Đinh Thành L1 mỗi bị cáo được trừ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo **Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Dương Văn T2, Trần Anh S, Lê Văn S1, Trần Nam T3 và Đinh Thành L1** cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo. Các bị cáo đều không có tài sản riêng, đang sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập không ổn định nên quyết định không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Q Mobile Vita thu giữ của Nguyễn Văn T là ph-ong tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đỏ kích thước (20x09)cm, có 01 đầu bị vỡ kích thước (03x05)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (17x09)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (10x05)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (07x05)cm là vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và lời khai của những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo **Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Các bị cáo khai chiều ngày 30/01/2017 (*tức ngày mồng 03 tết âm lịch*), Nguyễn

Văn V, Đinh Thành L1, Nguyễn Văn T, Trần Anh S, Nguyễn Văn V1, Lê Văn S1 cùng một số người khác ăn liên hoan tại quán Kiên Cường của anh Trần Trung K ở đường 477, xã G. Trong lúc ăn liên hoan, nhóm của V có mâu thuẫn, xích mích với nhóm của Phạm Văn Đ ở thôn Đ, xã G nên hai bên đã xảy ra xô xát đánh nhau khiến V bị thương phải đi lau rửa vết thương. Sau đó V điện thoại cho Hà Văn T8 nói *“Tao đang bị đánh ở quán Kiên Cường, xuống đi”*, Nguyễn Văn T điện thoại cho Nguyễn Tuấn L, Dương Văn T2 nói *“V bị đánh ở quán Kiên Cường ấy, lên quán Kiên Cường đi”*. Sau đó Nguyễn Tuấn L điện cho Đinh Quang T1. Trên đường đi, L gặp Vũ Văn N và Nguyễn Văn T9; L rủ N và T9 xuống xã G. Sau khi rủ được người thì T1, T11, T2, C, L, T9, T10, H, N, T8 đi xuống cây xăng ở phố T, Thị trấn M thì gặp V, T, T3, S1, S, V1, L1. Khi gặp nhau, V rủ mọi người trong nhóm về quán Kiên Cường để tìm đánh nhóm của Đ. Khi đến nơi không gặp nhóm của Đ nên nhóm của V đã kéo nhau vào thôn Đ, xã G tìm nhóm của Đ để đánh nhau. Khoảng 17 giờ cùng ngày, nhóm của V vào đến thôn Đ, xã G. Tại đây nhóm của V đã dùng gạch đỏ đuổi ném nhiều người, trong đó có anh Phạm Hồng T4 khiến anh T4 bị thương phải đưa đi cấp cứu. Nhóm của V còn dùng gạch ném vào tường rào của một số nhà dân trong thôn Đ khiến nhân dân trong thôn vô cùng lo sợ. Sau khi gây thương tích cho anh T4 và làm náo loạn trong thôn Đ thì nhóm của V đi về.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện tr-ờng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận; Ngày 30/01/2017, tại đường trục chính vào thôn Đ, xã G, huyện G; Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Nguyễn Tuấn L, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Đinh Thành L1, Lê Văn S1, Trần Anh S có hành vi tụ tập đông người mang theo dao, gạch vào thôn Đ, xã G, huyện G đuổi đánh người dân trong thôn và dùng gạch ném vào đầu anh Phạm Hồng T4, gây thương tích. Các bị cáo tụ tập đánh nhau ngay trong thôn Đ, giữa ban ngày có nhiều người qua lại đã gây ảnh h-ởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo, đã phạm tội ***“Gây rối trật tự công cộng”*** quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo ***Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S*** ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật nh- đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng đ-ợc pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý bất bình cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần đ-ợc xử lý nghiêm minh tr-ớc pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và dân đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn V, sau khi bị nhóm của Đ đánh, mặc dù chỉ bị thương tích nhẹ, nhóm của Đ đã bỏ đi và sự việc đã kết thúc, nhưng V vẫn gọi điện rủ người đến đánh nhóm của Đ. Khi cả nhóm gặp nhau và tập trung ở khu vực cây xăng phố T, thị trấn M, V là người rủ cả nhóm đi để đánh nhóm của Đ. Vì vậy Nguyễn Văn V xếp vai trò đầu trong vụ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T mặc dù không bị nhóm của Đ đánh, nhưng T đã rủ L và T2 đến để đánh nhau; Đối với Nguyễn Tuấn L, khi được T rủ đi đánh nhau, đã không can ngăn mà còn rủ thêm người cùng đi và là người nhặt gạch đỏ mang theo và cầm gạch đuổi đánh anh Vũ Tiến D2, Bùi Đức T12 và còn ném gạch vào nhà dân ở thôn Đ; Đối với Dương Văn T2, mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhóm của Đ, nhưng khi T rủ đi đánh nhau T2 là người rủ cả nhóm vào thôn Đ; Đối với Đinh Quang T1 là người cầm 02 con dao mang theo đánh nhau; Đối với Nguyễn Văn V1 là người cầm 01 viên gạch đỏ ném trúng đầu là anh T4; Do đó, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Tuấn L, Dương Văn T2 và Đinh Quang T1 xếp vai trò thứ hai trong vụ vụ án.

Đối với Trần Anh S, Trần Nam T3, Đinh Thành L1 và Lê Văn S1 mặc dù biết V và các bị cáo khác tập trung đông người để đi tìm nhóm của Đ đánh nhau, nhưng không can ngăn mà còn hò hét cùng cả nhóm vào thôn Đ với mục đích đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Do vậy, S1, T3 và L1 giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Về nhân thân: Đối với Đinh Quang T1 từng bị kết án, nh- ng đã đ- ợc xóa án tích nên đ- ợc coi nh- ch- a bị kết án.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cụ thể cũng cần xem xét đến trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa; các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo V, T2, V1, T3, T, L, S1, L1 và S đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo V, T2, V1, T1, T, L, S1, L1 và S đã bồi th- ờng, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thoả thuận cho anh Phạm Hồng T4. Đây là các tình tiết đ- ợc quy định tại điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn; biết hành vi của mình đã bị nhiều ng- ời phát hiện, nên bị cáo S, T3, L1 và T2 đã đến Công an huyện G đầu thú. Đây là tình tiết đ- ợc quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần đ- ợc áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao h- ớng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho ng- ời phạm tội thì đ- ợc áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra tr- ớc 0 giờ 00 ngày 01/7/2016. Bị cáo T2, T1 có bố, mẹ là ng- ời có công với cách mạng, đã đ- ợc Chủ tịch nước tặng Huân, Huy ch- ơng kháng chiến, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng trong quá trình xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T2 và T1.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Tuấn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn V bị tạm giam 01 tháng 01 ngày (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 22/5/2017) bằng 03 tháng 03 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giam 01 tháng 16 ngày (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 06/6/2017), bằng 04 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Dương Văn T2 bị tạm giữ 01 ngày (từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/7/2017), bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Nam T3 bị tạm giữ 01 ngày (từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/7/2017), bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Anh S bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 17/8/2017 đến ngày 19/8/2017), bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ; bị cáo Đinh Thành L1 bị tạm giữ 01 ngày (từ ngày 18/8/2017 đến ngày 19/8/2017), bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ. Tất cả những ngày tạm giam, tạm giữ sẽ được đối trừ vào thời gian cải tạo của các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian thử thách, theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 29/3/2017 và 03/4/2017, gia đình các bị cáo Đinh Quang T1, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn V, Trần Anh S, Đinh Thành L1, Lê Văn S1, Nguyễn Tuấn L và gia đình các đối tượng Nguyễn Văn C, Vũ Văn N, Hà Văn T8, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Văn T11, Đỗ Văn T10 đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hồng T4 số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó, gia đình các bị cáo Đinh Quang T1, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T, Trần Anh S, Đinh Thành L1, Nguyễn Tuấn L, gia đình các đối tượng Hà Văn T8, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Văn T11, Đỗ Văn T10 mỗi gia đình bồi thường 4.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Văn S1 và gia đình đối tượng Nguyễn Văn C mỗi gia đình bồi thường 3.000.000 đồng, gia đình đối tượng Vũ Văn N bồi thường 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Văn V1 bồi thường 7.000.000 đồng. Anh T4 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đòi bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn V và Đinh Thành L1 bị nhóm của Phạm Văn Đ đánh. Quá trình điều tra, V và L1 xác định thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên không yêu cầu nhóm của Đ phải bồi thường. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Qmobile Vita thu giữ của Nguyễn Văn T. Đây là chiếc điện thoại bị cáo đã dùng để gọi các bị cáo khác đi đánh nhau nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (17x09)cm; 01 viên gạch đỏ kích thước (10x05)cm; 01 viên gạch đỏ kích thước (07x05)cm và 01 viên gạch đỏ kích thước (20x09)cm có một đầu bị vỡ kích thước (03x05)cm, là những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 con dao (loại dao tự chế) mà Nguyễn Văn V và Dương Văn T2 cầm khi đi vào thôn Đ, xã G để đánh nhau, trên đường đi về xã G, cả hai bị can đều đã đưa lại cho Đinh Quang T1, sau đó T1 đã vớt 02 con dao này ở gần khu vực đường xóm 3, xã G. Đối với bao bì sắc răn màu vàng đựng 02 con dao, T2 khai vớt ở khu vực cổng làng thôn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành truy tìm những vật chứng nêu trên nhưng không thu hồi được.

Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Văn V, Nguyễn Tuấn L, Dương Văn T2 dùng làm phương tiện liên lạc đi đánh nhau. Quá trình điều tra, các bị can khai làm rơi các điện thoại này, không nhớ vị trí rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không có cơ sở để thu hồi.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35B1-47321, xe mô tô biển kiểm soát xe mô tô biển kiểm soát 35B1-62745, xe mô tô biển kiểm soát 35N1-18920, xe mô tô biển kiểm soát 35N1-02737 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mà các bị can Đinh Quang T1, Nguyễn Văn T, Lê Văn S1, Trần Nam T3 đi vào thôn Đ. Quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản của gia đình các bị cáo, sau khi phạm tội gia đình các bị cáo đều đã bán các xe mô tô nêu trên cho những người không rõ lai lịch (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có cơ sở để thu hồi.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (chưa xác định được biển kiểm soát) Đinh Thành L1 đi vào thôn Đ ngày 30/01/2017. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1995, trú tại xóm 8, xã G, huyện G mà L1 mượn để đi lại. Việc L1 sử dụng xe mô tô đi đánh nhau anh T không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với xe mô tô trên.

Đối với chiếc điều cày bằng tre Phạm Văn Đ lấy ở quán Kiên Cường dùng để đánh Nguyễn Văn V nên đã bị nứt, vỡ. Anh Trần Trung K đã vớt chiếc điều đi nhưng không nhớ vớt ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm.

Trong vụ án này còn có:

Ngoài các bị cáo nêu trên trong vụ án này còn có một số đối tượng Hà Văn T8, Đỗ Văn T10, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T11, Phạm Văn B, Vũ Văn T, theo lời khai của các bị cáo thì những đối tượng này ngày 30/01/2017 có đi vào thôn Đ nhưng chưa xác định được lời nói cử chỉ cụ thể của từng đối tượng, chỉ có một lời khai về hành vi của các đối tượng này. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra, các đối tượng này đều không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng không xác định được các đối tượng đang ở đâu. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tách phần tài liệu có liên quan đến các đối tượng này để điều tra xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành Đ1, Hoàng Minh T6, Phạm Văn D, Trần Quốc T7, Nguyễn Văn T5, Tô Hồng Q là các đối tượng đã đánh Nguyễn Văn V và Đinh Thành L1 ngày 30/01/2017 tại quán Kiên Cường. Tuy nhiên, thương tích của V và L1 đều nhẹ, không đề nghị giải quyết nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với các đối tượng trên. Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành Đ1, Hoàng Minh T6, Phạm Văn D, Trần Quốc T7, Nguyễn Văn T5, Tô Hồng Q, là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo **Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đinh Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L, Lê Văn S1, Đinh Thành L1 và Trần Anh S** phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**”

□p dụng khoản 1 Điều 245; điểm b, p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn L** 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm b, p, h (*không áp dụng điểm h đối với Đinh Quang T1*) khoản 1 Điều 46 (*áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với T2*); Điều 31 Bộ luật Hình sự: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T2** 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 ngày tạm giữ, bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quang T1** 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban

nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm b, p, h (không áp dụng điểm b đối với T3) khoản 1 Điều 46 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với L1, T3 và S); Điều 31 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 18 (m- ời tám) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 tháng 01 ngày tạm giam, bằng 03 tháng 03 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (m- ời bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V1** 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 15 (m- ời lăm) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 tháng 16 ngày tạm giam, bằng 04 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 10 (m- ời) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh S** 12 (m- ời hai) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 02 ngày tạm giữ, bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (m- ời một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn S1** 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Nam T3** 12 (m- ời hai) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 ngày tạm giữ, bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (m- ời một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đình Thành L1** 12 (m- ời hai) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 01 ngày tạm giữ, bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (m- ời một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo **Nguyễn Văn V, Dương Văn T2, Nguyễn Văn V1, Đình Quang T1, Trần Nam T3, Nguyễn Văn T, Lê Văn S1, Đình Thành L1 và Trần Anh S** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng:

□p dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Q Mobile Vita thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản của T đã dùng để gọi các bị cáo khác đi đánh nhau.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đỏ kích thước (20x09)cm, có 01 đầu bị vỡ kích thước (03x05)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (17x09)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (10x05)cm; 01 viên gạch đỏ bị vỡ kích thước (07x05)cm là vật chứng của vụ án, không có giá trị.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng tịch thu xung quỹ Nhà nước và vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - T.H.A.DS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo; Ng-ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph-ơng nơi bị cáo c- trú).

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hà Thiện Thành